TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 32/2019/DS-ST
Ngày: 27- 3 -2019
V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – chủ Tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Mộng Thúy
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Ông Nguyễn Thanh Hoàng
2.Bà Trần Thị Đổi

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An.

Trong ngày 27 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 724/2018/TLST- DS ngày 28 tháng 02 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXX-ST ngày 11 tháng 01 năm 2019 giữa:

1.Nguyên đơn: **Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam TV**

Trụ sở: Tầng 2 Tòa nhà Ree, số 9, Đoàn Văn Bơ, phường 12, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: ông Lô Bằng Gi – CT. Hội đồng thành viên;

Người đại diện theo ủy quyền ông Gi là ông Lê Hiền Th – Trưởng phòng thu hồi nợ pháp lý – Trung tâm thu hồi nợ - Khối quản trị rủi ro.

Người đại diện theo ủy quyền ông Th: Bà Nguyễn Kim T, sinh năm 1996 (theo văn bản ủy quyền số: 583/UQTA- VH.18 ngày 18/12/2018) (vắng mặt)

2. *Bị đơn:* **Ông Nguyễn Văn T**, sinh năm 1982 (vắng mặt)
Địa chỉ: 150 ấp Giồng Ngang, xã Hòa Khánh Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/12/2018 những lời khai tiếp theo tại Tòa án và tại phiên tòa do bà Nguyễn Kim Tiền đại diện Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam TV trình bày:

Vào ngày 10/9/2015, ông Nguyễn Văn T có ký hợp đồng tín tụng số 20150910 – 103046 - 0013 với Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam TV vay số tiền là 34.076.141 đồng (Ba mươi bốn triệu không trăm bảy mươi sáu ngàn một trăm bốn mươi mốt đồng) với lãi suất thỏa thuận 4.59%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, ông Nguyễn Văn T có trách nhiệm thanh toán số tiền là 51.790.000 đồng gồm cả gốc và lãi, trả chậm trong vòng 19 tháng, 18 tháng đầu mỗi tháng phải trả số tiền là 2.727.000 đồng tháng cuối trả 2.704.000 đồng. Thời gian trả đầu tiên vào ngày 15/10/2015. Thực hiện hợp đồng ông T đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V 17.077.000 đồng. Kể từ ngày 23/7/2018 đến nay, ông T không thanh toán bất cứ khoảng nào dù Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam TV đã nhiều lần nhắc nhở. Do đó bà đề nghị Tòa án buộc ông T phải trả cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam TV số tiền như sau: nợ gốc đến hạn là 22.925.346 đồng, tiền lãi 11.787.654 đồng. Tổng cộng số tiền yêu cầu ông T phải trả đồng trong đó tiền gốc 34.713.000 đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không phản hồi ý kiến gì về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án: "*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*" vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Đức Hoà theo quy định Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS). Công ty tài chính TNHH một thành viên ngân hàng TMCP Việt Nam TV có quyền khởi kiện theo quy định tại Điều 186 BLTTDS, vụ kiện còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 184 BLTTDS. Ông Nguyễn Văn T đã triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông.

[2] Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam TV do bà Nguyễn Kim T đại diện trình bày tại phiên tòa thì thấy rằng giữa Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam TV với bên ông Nguyễn Văn T có ký kết hợp đồng tín dụng số 20150910 – 103046 - 0013 ngày 10/9/2015; Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam TV cho ông T vay số tiền 34.076.141 đồng (Ba mươi bốn triệu không trăm bảy mươi sáu ngàn một trăm bốn mươi mốt

đồng) lãi suất thỏa thuận 4.59%/tháng với mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Thời hạn vay là 19 tháng, lãi và vốn chia đều cho mỗi tháng trả 2.727.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.704.000 đồng. Quá trình vay ông T đã trả 17.077.000 đồng. Còn lại 34.713.000 đồng nhưng ông Tấn không có thiện chí trả nên Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam TV nhiều lần yêu cầu ông T trả nhưng không trả làm ảnh hưởng quyền lợi của Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam TV. Do đó cần buộc ông Tấn trả cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam TV 34.713.000 đồng là phù hợp.

[3]Về án phí: ông T bị buộc thực hiện nghĩa vụ trả tiền nên phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 35, Điều 35, Điều 92, Điều 186, Điều 266, Điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự ;

Căn cứ Điều 91 và 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 2014 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1/Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam TV tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" với ông Nguyễn Văn T.

Buộc ông Nguyễn Văn T trả cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam TV số tiền là 34.713.000 đồng trong đó nợ gốc đến hạn là 22.925.346 đồng, tiền lãi 11.787.654 đồng khi án có hiệu lực.

Áp dụng Điều 468 Bộ luật dân sự tính lãi chậm thi hành.

2/Án phí: ông T phải nộp 1.735.650 đồng (Một triệu bảy trăm đồng) án phí DSST sung vào Ngân sách Nhà nước. Hoàn lại cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam TV tiền tạm ứng án phí 868.000 đồng theo biên lai số 3840 ngày 21/12/2018 tại Chi cục thi hành án huyện Đức Hòa.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã Ký)

Nguyễn Thị Mộng Thúy

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-TAND Tỉnh Long An;
-VKSND huyện Đức Hòa;
-Chi cục THA huyện Đức Hòa;
-Lưu.